

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Chi khác	12	341	6449	00000	0	0	7.200.000	7.200.000	7.200.000	7.200.000
Tiền nhiên liệu	12	341	6503	00000	0	0	8.173.657	8.173.657	8.173.657	8.173.657
Văn phòng phẩm	12	341	6551	00000	0	0	1.300.000	1.300.000	1.300.000	1.300.000
Vật tư văn phòng khác	12	341	6599	00000	0	0	2.901.000	2.901.000	2.901.000	2.901.000
In, mua tài liệu	12	341	6651	00000	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Chi phí khác	12	341	6699	00000	0	0	2.297.000	2.297.000	2.297.000	2.297.000
Tài sản và thiết bị khác	12	341	6999	00000	0	0	20.500.000	20.500.000	20.500.000	20.500.000
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	12	341	7012	00000	0	0	220.973.500	220.973.500	220.973.500	220.973.500
Chi khác	12	341	7049	00000	0	0	242.030.000	242.030.000	242.030.000	242.030.000
Chi các khoản phí và lệ phí	12	341	7756	00000	0	0	19.800	19.800	19.800	19.800
Chi các khoản khác	12	341	7799	00000	0	0	143.965.200	143.965.200	143.965.200	143.965.200
Tài sản và thiết bị khác	15	341	6999	00000	0	0	24.150.000	24.150.000	24.150.000	24.150.000
Thưởng khác	18	341	6249	00000	0	0	31.999.992	31.999.992	31.999.992	31.999.992
Lương theo ngạch, bậc	13	341	6001	00000	0	0	497.965.806	497.965.806	497.965.806	497.965.806
Phụ cấp chức vụ	13	341	6101	00000	0	0	6.683.310	6.683.310	6.683.310	6.683.310
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	341	6113	00000	0	0	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000

Phụ cấp công vụ	13	341	6124	00000	0	0	127.723.950	127.723.950	127.723.950	127.723.950
Chi khác	13	341	6299	00000	0	0	61.500.000	61.500.000	61.500.000	61.500.000
Bảo hiểm xã hội	13	341	6301	00000	0	0	68.630.625	68.630.625	68.630.625	68.630.625
Bảo hiểm y tế	13	341	6302	00000	0	0	16.394.346	16.394.346	16.394.346	16.394.346
Kinh phí công đoàn	13	341	6303	00000	0	0	8.933.004	8.933.004	8.933.004	8.933.004
Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	13	341	6404	00000	0	0	233.126.400	233.126.400	233.126.400	233.126.400
Văn phòng phẩm	13	341	6551	00000	0	0	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000
Vật tư văn phòng khác	13	341	6599	00000	0	0	12.489.560	12.489.560	12.489.560	12.489.560
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	341	6601	00000	0	0	2.941.545	2.941.545	2.941.545	2.941.545
Khác	13	341	6649	00000	0	0	5.280.000	5.280.000	5.280.000	5.280.000
Chi phí khác	13	341	6699	00000	0	0	299.400	299.400	299.400	299.400
Khoản công tác phí	13	341	6704	00000	0	0	8.000.000	8.000.000	8.000.000	8.000.000
Thuê lao động trong nước	13	341	6757	00000	0	0	26.400.000	26.400.000	26.400.000	26.400.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	341	6912	00000	0	0	12.510.000	12.510.000	12.510.000	12.510.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	341	6949	00000	0	0	13.517.400	13.517.400	13.517.400	13.517.400
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	13	341	7004	00000	0	0	32.000.000	32.000.000	32.000.000	32.000.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	341	7053	00000	0	0	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	341	7756	00000	0	0	848.600	848.600	848.600	848.600
Chi các khoản khác	13	341	7799	00000	0	0	33.038.400	33.038.400	33.038.400	33.038.400
Cộng:					0	0	1.885.967.495	1.885.967.495	1.885.967.495	1.885.967.495
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 2 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Quốc Bảo

Người ký: Nguyễn Quang Hà
Ngày ký: 10/02/2025 15:35:10
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai

Nguyễn Quang Hà

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 10 tháng 2 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: PHẠM THỊ KIM NGÂN
Ngày ký: 10/02/2025 10:25:05
Đơn vị: PHÒNG Y TẾ (BIỂN HÓA)

Người ký: TRẦN HÙNG
Ngày ký: 10/02/2025 10:26:03
Đơn vị: PHÒNG Y TẾ (BIỂN HÓA)

PHẠM THỊ KIM NGÂN

TRẦN HÙNG